

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 15-6-2021
“V/v Tranh chấp Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Thành Hiệp

2/- Ông Phan Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp Đòi tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm:1974.

Nơi cư trú: Tổ 38, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1983 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/8/2020) (*có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp H, Thị trấn A, C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm: 1968 (*vắng mặt*).

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Tổ 08, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 9-3-2020 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Do chỗ quen biết ngày 23/02/2017 âl bà C có cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh mua bán, việc vay tiền có làm biên nhận, hai bên

không tính lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả vốn vay, khi nào bà C cần tiền này thì bà H sẽ trả lại vốn vay, sau đó bà H có vay thêm của bà C 33.300.000 đồng cũng để làm vốn kinh doanh mua bán. Tổng cộng bà H vay của bà C 53.300.000 đồng, bà C nhiều lần đòi lại vốn nhưng bà H cứ hứa lần hứa lựa đến nay chưa trả nợ cho bà C. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Mỹ H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà C số tiền vốn 53.300.000đ và không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu buộc bị đơn trả 33.300.000 đồng chỉ yêu cầu bà H trả cho bà C số tiền 20.000.000 đồng.

Tại tờ tự khai ngày 25-3-2021 bị đơn bà Huỳnh Mỹ H trình bày: Ngày 23/02/2017 bà có vay của bà C 20.000.000 đồng, tiền góp 10.000.000 đồng góp ngày 200.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng tiền đứng đóng lãi hàng ngày 70.000 đồng khi nào có thì trả vốn lại, không thì đóng lãi hoài, việc vay 20.000.000 đồng có làm biên nhận 23/2/2017 à, bà khẳng định không có vay 33.300.000 đồng bà chỉ có vay 20.000.000 đồng đó thôi, bà chỉ trả 20.000.000 đồng xin trả hàng tháng, bà xin được gặp mặt bà C tại Tòa để đối chất, hòa giải, làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Mỹ H là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Mỹ H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Cc khởi kiện bà Huỳnh Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 53.300.000 đồng. Căn cứ khởi kiện là 2 tờ biên nhận, 01 tờ biên nhận đề ngày 23/02/2017 có nội dung: “Tôi tên Huỳnh Mỹ H sinh năm 1968 có hỏi mượn số tiền của chị Trần Thị Cc (Trinh) sinh năm 1974 ngụ Bình Phú 2, xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang với số tiền bằng chữ hai mươi triệu đồng” có ghi chú Hương tạp hóa và có chữ ký của bà Hương; Tờ biên nhận thứ 2 là mẫu biên nhận in sẵn không có tên người nhận tiền, không có ngày tháng năm nhận tiền, không có chữ ký của người nhận tiền, góc trái của biên nhận ghi tổng cộng 53.550.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu đòi bà H phải trả 33.300.000 đồng, chỉ yêu cầu bà H trả 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tuy phía bà H vắng mặt tại phiên tòa, song tại bản tự khai ngày 25/3/2021 bà H thừa nhận có vay 20.000.000 đồng ngày 23/2/2017 à và có làm biên nhận là đúng, không thừa nhận có vay 33.300.000 đồng và đồng ý trả 20.000.000 đồng. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Huỳnh Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị C số tiền 20.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

Về phương thức trả nợ phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 1 lần, tại bản tự khai bà H khai do hoàn cảnh khó khăn xin trả hàng tháng nhưng không được đại diện nguyên đơn chấp nhận. Xét thấy trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, kéo dài thời gian trả

nợ. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà Huỳnh Mỹ H phải có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng và trả 1 lần theo yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Về lãi suất: Tại bản tự khai ngày 25/3/2021 bà H trình bày đối với 20.000.000 đồng trong đó 10.000.000 đồng là tiền góp, 1 ngày góp 200.000 đồng góp 2 tháng, còn lại 10.000.000 đồng là tiền đứng đóng lãi hàng ngày 70.000 đồng nhưng không trình bày đã đóng lãi bao nhiêu cũng như không yêu cầu điều chỉnh về lãi suất, về phía nguyên đơn cũng không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Mỹ H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Trần Thị C; Do yêu cầu được chấp nhận nên bà Trần Thị C được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, 494 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C.

2. Buộc bà Huỳnh Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị C số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Mỹ H phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.330.000 đ (một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007046 ngày 13/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2021). Bà Huỳnh Mỹ H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa